

Số: 327/2021/QĐST - HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 250/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông **TVDQ**, sinh năm 1989

Thường trú: ấp A, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: A Ngõ Tất Tố, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và người yêu cầu: Bà **PTT** sinh năm 1991

Thường trú: Thôn A, xã A, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung mà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc, cụ thể:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số A do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/4/2020 thì quan hệ hôn nhân giữa ông TVDQ và bà PTT là hợp pháp. Ông TVDQ và bà PTT cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, khả năng hàn gắn đoàn tụ tình cảm vợ chồng là khó thành, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Ông TVDQ và bà PTT khai quá trình chung sống ông bà không có con chung.

[3] *Về tài sản chung:* Ông TVDQ và bà PTT khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông TVDQ và bà PTT khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Ông TVDQ và bà PTT thật sự tự nguyện ly hôn và đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông TVDQ và bà PTT.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông TVDQ và bà PTT khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông TVDQ và bà PTT khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông TVDQ và bà PTT phải chịu được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông Q, bà T đã nộp theo biên lai thu số 0089254 ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND xã A, H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân